

Chúng ta tiếp tục suy gẫm những sự mâu nhiệm được giấu kín trong Lời của Đức Chúa Trời để nhờ những sự tỏ ra của Đức Thánh Linh, là Thần Lễ thật mà được sự hiểu biết để áp dụng Lời Đức Chúa Trời theo sự dắt dẫn của Đức Thánh Linh đang khi chúng ta còn sống trong thân thể xác thịt mình trên đất này.

Dân Y-sơ-ra-ên cũng như mọi người nào sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, được Lời Chúa chép là các quân đội của Đức Giê-hô-Va, mà nếu là quân đội thì mỗi người tin Chúa phải là người lính giỏi của Đức Chúa Jêsus Christ và mỗi người lính phải được trang bị các khí giới chiến, như Kinh Thánh đã chép vậy.

Xuất Ê-díp-tô Ký 7:1-5: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy xem, Ta lập người như là Đức Chúa Trời cho Pha-ra-ôn, còn A-rôn, anh người, sẽ làm kẻ tiên tri của người. Hãy nói lại mọi Lời Ta sẽ truyền dạy người, rồi A-rôn, anh người, sẽ tâu cùng Pha-ra-ôn, đặng người thả dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình. Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, và thêm nhiều dấu lạ phép kỳ của Ta trong xứ Ê-díp-tô. Nhưng Pha-ra-ôn sẽ chẳng nghe các người dẫu; Ta sẽ tra tay vào đất Ê-díp-tô, dùng những sự đoán-phạt nặng nề, đặng rút khỏi xứ đó các quân đội Ta, là dân Y-sơ-ra-ên. Khi nào Ta tra tay vào xứ Ê-díp-tô mà rút dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi giữa vòng người Ê-díp-tô, thì họ sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.

Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh Thánh đã tỏ cho chúng ta biết rằng, mọi sự dưới trời đều có những kỳ đã được Đức Chúa Trời định cho trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Ngài.

Truyền đạo 3:1-8: Phàm sự gì có thì tiết; mọi việc dưới trời có kỳ định. Có kỳ sanh ra, và có kỳ chết; có kỳ trồng, và có kỳ nhổ vật đã trồng; Có kỳ giết, và có kỳ chữa lành; có kỳ phá dỡ, và có kỳ xây cất; có kỳ khóc, và có kỳ cười; có kỳ than vãn, và có kỳ nhảy múa; có kỳ ném đá, và có kỳ nhóm đá lại; có kỳ ôm ấp, và có kỳ chẳng ôm ấp; có kỳ tìm, và có kỳ mất; có kỳ giữ lấy, và có kỳ ném bỏ; có kỳ xé rách, và có kỳ may; có kỳ nín lặng, có kỳ nói ra; có kỳ yêu, có kỳ ghét; có kỳ đánh giặc, và có kỳ hòa bình.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ cho Áp-ram biết kỳ dòng dõi của người phải bị làm tội mọi trong một xứ chẳng thuộc về họ, cho tới khi kỳ làm tội mọi đó qua đi, thì dòng dõi của Áp-ra-ham sẽ được giải thoát ra khỏi xứ mà họ đã phải làm tội mọi đó.

Sáng thế ký 15:12-16: Vả, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; này một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người. Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tội mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, Ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tội mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy đầy.

Khi Giê-hô-Va Đức Chúa Trời phán điều này cho Áp-ram, thì ma quỷ không thể biết được, vì Ngài phán trực tiếp với linh hồn của Áp-ram, chứ Ngài không phán với thân thể xác thịt của Áp-ram, cho đến khi Đức Giê-hô-Va tỏ cho Môi-se biết và khi các Lời được Đức Giê-hô-va tỏ ra đó được chép xuống trong cuốn sách luật pháp, thì loài người xác thịt cũng như các thiên sứ của Đức Chúa Trời ở trên trời mới được biết.

Lời Đức Chúa Trời khi đã được phán ra khỏi miệng Ngài cho loài người được nghe, thì các Lời đó là nguyên tắc, là giềng mối, là giao ước của Đức Chúa Trời lập với loài người. Nhưng không phải hết thảy những người nào được đọc các Lời đã chép trong Kinh Thánh thì sẽ hiểu được ý nghĩa mâu nhiệm mà các Lời văn tự đó phải làm chứng cho, mà chỉ những người nào được Đức Giê-hô-va chọn cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, thì những người đó sẽ nhờ Đức Thánh Linh, là Thần Lễ thật tỏ cho biết, thì những người đó mới được biết mà thôi.

Trong tất cả các kỳ mà Kinh Thánh đã chép đó, đều thuộc về Đức Chúa Trời và do Đức Chúa Trời cai trị và các kỳ đó cũng sẽ áp dụng trên hết thảy loài người, từ những người không biết có Đức Chúa Trời, cùng những người biết có Đức Chúa Trời và tin đến Đức Chúa Trời, thì các kỳ đó cũng sẽ có thời hạn khác nhau tùy theo đức tin cùng sự hiểu biết của mỗi người ở trước mặt Đức Chúa Trời, mà thời gian của các kỳ đó cũng sẽ thay đổi hoặc lâu dài, hoặc mau chóng qua đi, hoặc sẽ không đến với người ta, dù Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho, nhưng người ta không nhận được bởi sự vô tín của những người đó.

Giăng 16:12-15: Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá

sức các người. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lễ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người vậy.

Đức Chúa Jêsus Chrisr đã không nói rằng: *Khi nào Thần Lễ thật đến*, nhưng Ngài đã nói là; **Khi nào Thần Lễ thật sẽ đến - Howbeit when**^{G6752} **he, the Spirit of truth, is come,**

Chữ sẽ đến - **Howbeit when**^{G6752} chép trong câu 13 trên, đó là chữ ὅταν - **hotan**, số 3752 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *bất luận khi nào, bất cứ khi nào, trong hoàn cảnh nào,*

Đức Thánh Linh là Thần Lễ thật, còn được gọi là Thánh Linh của Đấng Christ, đã được ban xuống cho Hội Thánh của Ngài trong ngày Lễ ngũ tuần A.D.32, nhưng Ngài chỉ đến trên những người nào đã được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho mà thôi, nghĩa là Thánh Linh của Đấng Christ luôn hiện diện trong vũ trụ này từ lúc ban đầu, Ngài cai trị muôn vật, nhưng Ngài không ở trong thân thể xác thịt của người ta, cho đến khi thân thể xác thịt của người nào đã được chuộc lại cho Đức Chúa Jêsus Christ và thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ và được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho, thì Đức Thánh Linh sẽ đến với người đó, chứ không phải là những người miệng nói tin Chúa nhưng lại không làm theo Lời Chúa phán.

Thần Lễ thật sẽ đến trên những người nào hội đủ các điều kiện của sự cứu chuộc cùng nhận được giá chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ và được nên thánh bởi quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Bây giờ, thông qua quyền phép của Lễ thật mà Đức Thánh Linh sẽ ngự trên những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ mà cầu thay cho những người đó, mà sự cầu thay này chính là điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha để nhận lấy chức Thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời Chí cao.

Giăng 16:12-15: **Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lễ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người vậy.**

Chính Đức Thánh Linh sẽ dắt dẫn linh hồn của người tin Chúa để thi hành chức vụ quản trị thân thể xác thịt mình, khiến thân thể xác thịt của người ấy được trở thành đồ dùng về sự công bình, nghĩa là linh hồn người tin Chúa đã được tái sinh đó sẽ sử dụng thân thể xác thịt mình làm đồ dùng về sự công bình, như sự cầu nguyện trong tiếng mới, sự nói lời tiên tri, sự làm các phép lạ cùng sự rao giảng Lời của Đức Chúa Trời trong quyền phép của Đức Thánh Linh. Chính Đức Thánh Linh sẽ tỏ cho linh hồn của người tin Chúa biết những sự thuộc về thần linh và sự sống và những lời cầu nguyện của những người ấy được làm trong Đức Thánh Linh, nên ma quỷ không thể nào biết được nội dung của những lời cầu nguyện cùng những điều mà linh hồn người ấy cầu xin Đức Chúa Trời ban cho mình, hoặc linh hồn người ấy đang thi hành chức vụ thầy tế lễ nhà vua mà trong các lời cầu nguyện của người ấy không phải chỉ là sự nài xin về những điều người đó có cần cho mình, nhưng là sự đồng cai trị với Đấng Christ trong Nước Đức Chúa Trời. Trong sự cầu nguyện trực tiếp giữa linh hồn của người tin Chúa với Đức Chúa Trời có cả việc thi hành sự cai trị, thi hành sự cầu thay cho những người phạm tội, sự cầu thay cho các thánh đồ, cùng thi hành sự giải cứu thuộc linh và chữa lành cho những người khác nữa.

Như vậy, để linh hồn người tin Chúa nhận được các khí giới chiến của Đức Chúa Trời, thì linh hồn người đó không phải làm như những người lính trong quân đội đến kho giữ khí giới của đơn vị để nhận các vũ khí đó cho mình, nhưng là trong Đức Thánh Linh mà linh hồn người tin Chúa được nhận lãnh những sự trang bị của Đức Chúa Trời, vì Đức Thánh Linh biết rõ chiến trận thuộc linh cùng nhận biết các loại khí giới nào sẽ được sử dụng cho cuộc chiến đó.

Ê-phê-sô 6:10-20: **Vả lại, anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài. Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ**

đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mào trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là Lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền chí trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ. Cũng hãy vì tôi mà cầu nguyện, để khi tôi mở miệng ra, Chúa ban cho tôi tự do mọi bề, bày tỏ lễ mầu nhiệm của đạo Tin Lành, mà tôi vì đạo ấy làm sứ giả ở trong vòng xiềng xích, hầu cho tôi nói cách dạn dĩ như tôi phải nói.

Khi chúng ta đọc các lời của sứ đồ Phao-lô, giống như một lời yêu cầu được chi viện lực lượng quân sự tác chiến vậy, mà thật sự chúng ta đang ở trong trận chiến thuộc linh và chúng ta cần phải có sự thông tin nhanh nhất và chính xác nhất giống như trong chiến tranh hiện đại của loài người trong thời kỳ sau rốt này vậy.

Trong chiến tranh hiện đại, người ta sử dụng tất cả mọi phương tiện liên lạc, quan sát từ trên cao như vệ tinh do thám, máy bay trinh sát, các phương tiện liên lạc vô tuyến và truyền hình trực tiếp, để biết rõ những sự bày binh bố trận của kẻ thù, để sử dụng các phương tiện chiến tranh như pháo binh, máy bay ném bom, hoặc các loại tên lửa tầm xa mà chi viện cho bộ đội trên mặt đất, và tấn công kẻ thù cách chính xác nhất.

Khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, họ phải đối diện với biển đỏ, trong khi đạo binh của Pha-ra-ôn đuổi sát sau lưng, thì họ kêu van Đức Giê-hô-Va, vì theo cách nhìn của loài người xác thịt, thì dân Y-sơ-ra-ên không thể thoát khỏi cuộc truy đuổi của đạo binh Pha-ra-ôn, vì người ta không thể tìm được một phương tiện nào để giúp họ vượt qua biển đỏ với số người rất đông như vậy.

Xuất Ê-díp-tô Ký 14:15-20: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Sao người kêu van Ta? Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên cứ đi; còn người hãy giơ gậy lên, đưa tay trên mặt biển, phân rẽ nước ra, thì dân Y-sơ-ra-ên sẽ xuống biển đi như trên đất cạn. Còn Ta sẽ làm cho dân Ê-díp-tô cứng lòng theo dân Y-sơ-ra-ên xuống biển, rồi Ta sẽ được rạng Danh vì Pha-ra-ôn, cả đạo binh, binh xa, và lính kỵ người. Khi nào Ta được rạng Danh vì Pha-ra-ôn, binh xa, cùng lính kỵ người, thì người Ê-díp-tô sẽ rõ ràng Ta là Đức Giê-hô-va vậy. Thiên sứ của Đức Chúa Trời đã đi trước trại quân của dân Y-sơ-ra-ên lộn lại đi sau; còn trụ mây vốn đi trước trại quân, lại ở về sau; trụ mây đứng về giữa khoảng trại người Ê-díp-tô và trại dân Y-sơ-ra-ên, làm áng mây tối tăm cho đằng này, soi sáng ban đêm cho đằng kia; nên trọn cả đêm hai trại chẳng hề xấp gần nhau được.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ mọi sự đang diễn ra trên đất này và Ngài biết rõ nhu cầu của dân Y-sơ-ra-ên, nên Ngài đã tỏ cho Môi-se biết điều Môi-se phải làm và Ngài cũng tỏ cho Môi-se biết công việc Ngài sẽ làm đối với đạo binh của Pha-ra-ôn, vì hết thảy những sự đó phải được chép xuống trong Kinh Thánh, để cho tuyển dân của Đức Giê-hô-Va trải các đời nhận biết công việc của Đức Giê-hô-Va, cùng tỏ cho tuyển dân của Đức Chúa Trời nhận biết trách nhiệm của mình là phải tin cậy Đức Giê-hô-Va và làm trọn bổn phận của mình, đó là cứ tiếp tục thi hành công việc của mình, còn Đức Giê-hô-Va sẽ làm thành điều Ngài đã phán.

Việc Đức Giê-hô-Va giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô đó là thật và những sự đó là bóng về công việc của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục làm cho hết thảy những người nào sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng không phải như dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt, mà là trong chiến trận thuộc linh.

Trong Ê-phê-sô đoạn 6 câu 18-20 có chép: **Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền chí trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ. Cũng hãy vì tôi mà cầu nguyện, để khi tôi mở miệng ra, Chúa ban cho tôi tự do mọi bề, bày tỏ lễ mầu nhiệm của đạo Tin Lành, mà tôi vì đạo ấy làm sứ giả ở trong vòng xiềng xích, hầu cho tôi nói cách dạn dĩ như tôi phải nói.**

Câu 18 trên, nguyên văn có thể hiểu là: *Hãy luôn cầu nguyện với các thể loại cầu nguyện và nài xin trong Đức Thánh Linh và trong sự kiên trì mà tỉnh thức cách trọn vẹn mà khẩn khoản cầu thay cho các thánh đồ.*

Chữ **cầu nguyện** - Praying^{G4336} được chép đầu câu 18 trên, đó là chữ προσεύχομαι - proseuchomai, số 4336 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *cầu nguyện trong tinh thần nghiêm túc, với tấm lòng mong muốn, khẩn thiết nài xin trong sự thờ phượng về những sự có liên quan đến nơi chốn, thời gian, nguyên nhân, duyên cớ, mục đích, trong sự biện luận với Đức Chúa Trời...*

Chữ **thường thường** - always^{G1722} chép trong câu 18 trên, đó là chữ εν - en, số 1722 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *luôn luôn, trong bất kỳ khi nào về nơi chốn, hoàn cảnh, thời gian bất kỳ đều sử dụng như một phương tiện không thể thiếu về vị trí, vị thế, nhu cầu, tình trạng, trong các mối quan hệ, các mối liên hệ...*

Chữ **mọi thứ cầu nguyện** - all^{G3956} prayer^{G4335} chép trong câu 18 trên, đó là chữ παν - pas, số 3956 và chữ

ΠΡΟΣΕΥΧΗ - proseuche, số 4335 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *làm tất cả những sự thuộc về sự cầu nguyện, cách cầu nguyện, phương pháp cầu nguyện, bất kể số người tham gia, bất kể một lý do nào hay một vấn đề nào, bất kể thời gian nào, ở đâu; sự cầu nguyện trong sự thờ phượng, sự cầu nguyện cách nghiêm chỉnh, nghiêm túc, cách khẩn khoản nài xin;*

Chữ nài xin - supplication^{G1162} chép trong câu 18 trên, đó là chữ ΔΕΗΣΙΣ - deesis, số 1162 ra từ chữ ΔΕΟΜΑΙ - deomai, số 1189 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *sự cầu nguyện trong sự thỉnh cầu, trong sự yêu cầu được giúp đỡ, trong sự năn nỉ, trong sự ràng buộc chính mình vào sự cầu xin, vào các lời đề nghị;*

Chúng ta hãy xem Kinh Thánh đã chép gì về sự cầu nguyện đặc biệt này.

Sáng thế ký 24:1-59: Vả, Áp-ra-ham đã già, tuổi đã cao; trong mọi việc Đức Giê-hô-va đã ban phước cho người. Áp-ra-ham nói cùng người đầy tớ ở lâu hơn hết trong nhà mình, có quyền quản trị các gia tài, mà rằng: Xin hãy đặt tay lên đùi ta, và ta sẽ biểu người chỉ Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của trời và đất, mà thề rằng: người không cưới một cô nào trong bọn con gái của dân Ca-na-an, tức giữa dân ấy ta trú ngụ, làm vợ cho con trai ta. Nhưng hãy đi về quê hương ta, trong vòng bà con ta, cưới một người vợ cho Y-sác, con trai ta. Người đầy tớ thưa rằng: Có lẽ người con gái không khứng theo tôi về xứ này; vậy, có phải tôi dẫn con trai ông đến xứ mà ông đã ra đi khỏi chăng? Áp-ra-ham nói rằng: Hãy cẩn thận, đừng dẫn con ta về xứ đó! Giê-hô-va Đức Chúa Trời trên trời, là Đấng đã đem ta ra khỏi nhà cha ta và xứ sở ta, có phán và thề rằng: Ta sẽ cho dòng dõi người xứ này! Chính Ngài sẽ sai thiên sứ đi trước người, và nơi đó người hãy cưới một vợ cho con trai ta. Nếu người con gái không khứng theo, thì người sẽ khỏi mắc lời của ta biểu người thề; mà dấu thế nào đi nữa, chớ đem con ta về chốn đó. Đoạn, người đầy tớ để tay lên đùi Áp-ra-ham chủ mình, và thề sẽ làm theo như lời người đã dặn biểu. Đoạn, người đầy tớ bắt mười con lạc đà trong bầy của chủ mình, đem theo đủ các tài vật của chủ đã giao, rồi đứng dậy đi qua xứ Mê-sô-bô-ta-mi, đến thành của Na-cô. Người cho lạc đà nằm quỳ gối xuống nghỉ ở ngoài thành, gần bên một giếng kia, vào buổi chiều, đến giờ của những con gái ra đi xách nước. Người nói rằng: Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của chủ Áp-ra-ham tôi ơi! xin ngày nay cho tôi gặp điều mà tôi tìm kiếm, và hãy làm ơn cho chủ Áp-ra-ham tôi! Nay, tôi đứng gần bên giếng này, các con gái của dân trong thành sẽ ra đi xách nước, xin cho người gái trẻ nào mà tôi nói như vậy: “Xin nàng hãy nghiêng bình, cho tôi uống nhờ hộp nước,” mà nàng trả lời rằng: “Hãy uống đi, rồi tôi sẽ cho các lạc đà người uống nữa,” là chính người mà Chúa đã định cho Y-sác, kẻ tôi tớ Ngài; và nhờ đó tôi sẽ biết rằng Chúa đã làm ơn cho chủ tôi vậy. Người đầy tớ chưa dứt lời, này, nàng Rê-be-ca vác bình trên vai đi ra. Nàng là con gái của Bê-tu-ên, Bê-tu-ên là con trai của Minh-ca, vợ Na-cô, em trai của Áp-ra-ham. Người gái trẻ đó thật rất đẹp, còn đồng trinh, chưa gả cho ai. Nàng xuống giếng nhận đầy bình nước, rồi trở lên. Đầy tớ bèn chạy lại trước mặt nàng và nói rằng: Xin hãy cho tôi uống một hộp nước trong bình. Nàng đáp rằng: Thưa chúa, hãy uống đi; rồi nàng lật đặt đỡ bình xuống tay và cho người uống. Khi đỡ cho người uống xong rồi, nàng lại tiếp rằng: Tôi cũng sẽ xách cho mấy con lạc đà chúa uống nữa, chừng nào uống đã thì thôi. Nàng lật đặt đổ nước bình ra máng, chạy xuống giếng xách nước thêm nữa cho hết thả các con lạc đà uống. Còn người ngồi làm thình mà nhìn nàng, để cho biết Đức Giê-hô-va làm thành công việc mình đi đây hay chăng. Khi lạc đà vừa thôi uống, người đầy tớ bèn lấy một khoanh vàng nặng được nửa siéc-lơ và đôi xuyên nặng được mười siéc-lơ, mà nói rằng: Nàng là con ai? xin nói cho tôi biết. Trong nhà cha nàng có chỗ nào cho tôi ở nghỉ ban đêm chăng? Nàng đáp rằng: Tôi là con gái của Bê-tu-ên, cháu nội của Minh-ca và Na-cô. Rồi lại nói: Nhà chúng tôi có nhiều rơm và cỏ, và cũng có chỗ để cho ở nghỉ nữa. Người bèn cúi đầu và sấp mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, mà nói rằng: Đáng ngợi khen thay Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của chủ Áp-ra-ham tôi! Ngài chẳng ngớt thương xót và thành thực đối cùng chủ tôi! Khi đang đi, Đức Giê-hô-va dẫn dắt tôi đến nhà anh em của chủ tôi vậy. Người gái trẻ đó chạy về, thuật chuyện này lại cho nội nhà mẹ mình. Vả, nàng Rê-be-ca có một anh, tên là La-ban. La-ban chạy đến người đầy tớ đó ở gần bên giếng. Vừa thấy khoanh vàng và đôi xuyên nơi tay em gái mình, và đã nghe chuyện Rê-be-ca thuật lại rằng: Người này nói vậy! thì đi đến người, đang đứng gần bên mấy con lạc đà, ở nơi giếng nước, mà thưa rằng: Hỡi người đã được Đức Giê-hô-va ban phước! Xin mời vào. Sao đứng ngoài này vậy? Tôi đã sửa soạn nhà và dọn-dẹp một nơi cho mấy con lạc đà rồi. Người đầy tớ bèn vào nhà; La-ban cởi yên cho lạc đà, đem cỏ cùng rơm cho các thú đó; rồi lấy nước đựng rửa chân cho

người đầy tớ và mấy kẻ đi theo. Đoạn, người nhà bày bữa và mời ăn; nhưng người đầy tớ nói: Không, tôi không ăn đâu, nếu chưa nói được những điều tôi cần phải nói. La-ban đáp rằng: Hãy nói đi! Người bèn nói rằng: Tôi là đầy tớ của Áp-ra-ham. Đức Giê-hô-va đã ban phước cho chủ tôi bội phần, trở nên thịnh vượng; Ngài cho chủ tôi chiên, bò, bạc, vàng, tôi trai tớ gái, lạc đà và lừa. Vả, Sa-ra, vợ chủ tôi, trở về già, có sanh một con trai cho người; người đã giao gia tài mình lại hết cho con trai đó. Chủ tôi lại có bắt tôi thề rằng: Người chớ cưới cho con trai ta một người vợ nào trong bọn con gái của dân Ca-na-an, là xứ ta đang trú ngụ; nhưng hãy về nhà cha ta, trong vòng bà con ta, mà cưới cho nó một người vợ tại đó. Tôi nói cùng chủ tôi rằng: Có lẽ người con gái không khứng theo tôi về. Chủ đáp rằng: Đức Giê-hô-va là Đấng ta phục sự sẽ sai thiên sứ theo người, làm cho thành công việc người đi; và người sẽ cưới cho con trai ta một người vợ trong vòng bà con ta, tại nhà cha ta. Vậy, nếu khi người đi về bà con ta, mà họ không khứng gả cho, thì người sẽ được gỡ lời thề nặng của người đã thề cùng ta đó. Ngày nay, khi đi đến giếng kia, tôi có cầu rằng: Lạy Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của chủ Áp-ra-ham tôi! Xin đoái đến mà giúp công việc của tôi đi đây cho được thành! Này, tôi ngồi gần bên giếng này: cầu xin hễ người gái trẻ nào sẽ ra xách nước mà tôi nói cùng nàng rằng: Xin cho tôi uống một hớp nước trong bình; mà sẽ trả lời rằng: Hãy uống đi, rồi tôi sẽ xách cho các lạc đà người uống nữa, xin cho người gái trẻ đó là vợ mà Đức Giê-hô-va đã định cho con trai của chủ tôi! Chưa dứt lời thắm nguyện, bỗng đâu nàng Rê-be-ca vác bình trên vai đi ra, xuống giếng xách nước. Tôi nói với nàng rằng: Xin cho tôi uống hớp nước. Nàng lật đật hạ bình trên vai xuống mà nói rằng: Hãy uống đi, rồi tôi sẽ cho các lạc đà người uống nữa; vậy tôi có uống và nàng cũng có cho các lạc đà uống nữa. Tôi bèn hỏi nàng rằng: Nàng là con gái ai? Nàng đáp: Tôi là con gái của Bê-tu-ên, cháu nội của Na-cô và Minh-ca. Tôi liền đeo cái khoanh nơi lỗ mũi và đôi xuyên vào tay nàng. Đoạn, tôi cúi đầu và sấp mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chủ Áp-ra-ham tôi, mà đã dẫn tôi vào đường chính đáng, để chọn được cho con trai người con gái của em chủ tôi. Vậy, bây giờ, nếu các ông muốn lấy lòng tử tế và trung tín đối cùng chủ tôi, xin hãy tỏ điều đó cho, dầu không, xin cũng nói cho biết, hầu cho tôi sẽ xây về bên hữu hay là về bên tả. La-ban và Bê-tu-ên đáp rằng: Điều đó do nơi Đức Giê-hô-va mà ra, chúng tôi đâu nói được cùng người rằng quấy hay rằng phải. Kia, Rê-be-ca đang ở trước mặt người, hãy dẫn nó đi, để nó được làm vợ của con trai chủ người, theo như lời Đức Giê-hô-va phán định. Đầy tớ của Áp-ra-ham vừa nghe lời hai người nói xong, liền sấp mình xuống đất trước mặt Đức Giê-hô-va. Người lấy đồ trang sức bằng bạc, vàng, và áo xống trao cho Rê-be-ca; rồi cùng lấy các vật quý dâng cho anh và mẹ nàng. Đoạn người đầy tớ cùng các người đi theo ngồi ăn uống; rồi ngủ tại đó. Qua ngày sau, khi họ đã thức dậy, người đầy tớ nói rằng: Xin hãy cho tôi trở về chủ. Nhưng anh và mẹ nàng nói rằng: Hãy cho người gái trẻ ở lại cùng chúng tôi ít ngày nữa, độ chừng mười bữa, rồi nó sẽ đi. Đầy tớ đáp rằng: Xin chớ cầm tôi trễ lại, vì Đức Giê-hô-va có làm việc đi đường tôi được thành. Hãy cho tôi đi, trở về nhà chủ tôi. Họ đáp rằng: Chúng ta hãy gọi người gái trẻ đó và hỏi ý nó ra sao; bèn kêu Rê-be-ca và nói rằng: Con muốn đi cùng người này chăng? Nàng rằng: Tôi muốn đi. Đoạn, họ cho Rê-be-ca, em gái mình, và người vú của nàng, đi về theo người đầy tớ của Áp-ra-ham và các kẻ đi theo.

Áp-ra-ham có một người đầy tớ trung thành trong nhà của mình, người đó tên là Ê-li-ê-se, người Đa-mách.

Sáng thế ký 15:2: Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách.

Chữ kẻ nối nghiệp - the steward^{H1121-H4943} chép trong câu 2 trên, đó là chữ בְנֵי־בֶן - ben, số 1121 và chữ בָּנָהּ - banah, số 1129 và chữ מְשֵׁבֶט - mesheq, số 4943 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con trai, thành viên trong gia đình, để xây dựng, để sửa chữa, để làm cho vững lập, sự giành được, sự thu được, quyền sở hữu, tài sản, vật được sở hữu, người quản gia, người thừa kế*;

Chữ Ê-li-ê-se - Eliezer^{H461} chép trong câu 2 trên, đó là chữ אֱלִיעֶזֶר - 'Eliy'ezer, số 461 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Đức Chúa Trời là Đấng giúp đỡ; Đấng toàn năng, Đấng cứu giúp, Đấng truyền sức mạnh cho, Ngài là nơi nương dựa*;

Chữ Đa-mách - Damascus^{H1834} chép trong câu 2 trên, đó là chữ דַּמְשֵׁק - Dammeseq, số 1834 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *“người thợ dệt vải gai im lặng”*.

Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: **Kinh Thánh làm chứng về Ta, là làm chứng về công việc của Lời Đức Chúa Trời đối với sự sống của loài người, cũng như đối với muôn vật ở trên đất này.**

Trong nhà của Áp-ra-ham cũng có nghĩa là trong thân thể của Áp-ram, có Ê-li-ê-se. Mặc dù lời văn tự chép là **người Đa-mách**, nhưng trong ý nghĩa thuộc linh thì trong Áp-ra-ham đã có đức tin vốn thuộc về sự sống của loài người từ lúc ban đầu vẫn còn hoạt động trong thân thể của Áp-ra-ham, nên khi Áp-ra-ham nghe tiếng Đức Giê-hô-Va gọi mình ra khỏi quê hương mình để đi đến chỗ Ngài sẽ chỉ cho, thì linh hồn Áp-ra-ham liền đi theo, dù linh hồn của Áp-ra-ham khi đó không biết Đấng đã gọi mình là Giê-hô-Va Đức Chúa Trời.

Chữ **người Đa-mách** được chép đây là nói về một đặc tính thuộc về đức tin của linh hồn loài người, hành **động như một người thợ dệt vải gai**, là thứ vải người ta chỉ dùng để khoác lên mình trong khi người ta ăn năn tội lỗi mình, hoặc là người ta sẽ khoác vải đó lên mình trong khi có tang chế. Đó là một đặc tính thuộc về sự khiêm nhường thuộc về sự sống của linh hồn loài người, chứ không thuộc về thân thể xác thịt. Đức tin thật của linh hồn loài người luôn hành động trong im lặng, vì đức tin vốn thuộc về Đức Chúa Trời nên khi đức tin của người nào được phục hồi, thì đức tin đó sẽ giúp cho linh hồn người ấy nhận biết thân phận thật của mình, là thuộc về Đức Chúa Trời và chính đức tin đó sẽ giúp cho linh hồn đó biết kiểm chế các hành động mang tính bộc phát của tâm trí xác thịt, thay vào đó là sự nhận biết trách nhiệm của mình là một chi thể trong một thân thể (một gia đình), mà làm trọn bổn phận của mình ở trước mặt Đấng có quyền ban sự sống cho mình.

Ê-li-ê-se được chủ mình, là Áp-ra-ham giao cho một công việc rất quan trọng, đó là người đại diện cho Áp-ra-ham mà trở về quê hương của Áp-ra-ham, để cưới một người vợ cho Y-sác, con một yêu dấu của Áp-ra-ham.

Nếu chẳng phải là người trong nhà của Áp-ra-ham từ lúc ban đầu, thì Ê-li-ê-se không thể làm được công việc này, nhưng Kinh Thánh đã chép rằng, Áp-ra-ham đã nghĩ rằng Ê-li-ê-se là người kế nghiệp mình, vì theo cách nghĩ của loài người xác thịt, thì tài năng hay là bổn tánh của người ta sẽ khiến người ta được trở nên giàu có và những sự đó được người ta coi là sản nghiệp của mình! Thế nhưng Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ra-ham rằng, **chính các lời từ trong gan ruột, nghĩa là từ trong lòng, từ linh hồn người ta nói ra mới thật sự kể tự sự sống của người ta.**

Như vậy, mọi thứ kiến thức, tài năng, sức mạnh, bổn tánh, sắc đẹp... của người ta sẽ qua đi, sẽ phai tàn, sẽ hao hụt, sẽ già nua theo thời gian và người ta không thể nhờ cậy những sự đó để bảo vệ sự sống mình, nhưng chỉ có Lời của Đức Chúa Trời được giữ ở trong lòng và người nào biết gìn giữ và trông cậy, đầu tư và quý trọng các Lời đó trong lòng, trong cuộc đời mình và sử dụng các Lời đó để hầu việc Đức Chúa Trời và làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, thì Lời của Đức Chúa Trời sẽ giúp cho linh hồn người đó được quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời.

Ê-li-ê-se có thể được ví là đức tin, một đầy tớ trung thành và thẳm lặng mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu, để giúp đỡ linh hồn loài người thi hành mọi thứ công việc thuộc về sự sống của loài người và đức tin luôn cần có công việc để làm, vì nếu đức tin không có việc làm thì đức tin sẽ chết.

Ê-li-ê-se đã đi đến nơi mà chủ mình, là Áp-ra-ham đã chỉ dẫn và chúng ta hãy xem Ê-li-ê-se đã cầu nguyện trong Thánh Linh như thế nào, dù sách Sáng thế ký không chép về Đức Thánh Linh, nhưng Thần của Đức Giê-hô-Va biết rõ mọi sự mà Áp-ra-ham đã truyền đạt ý muốn của mình cho Ê-li-ê-se và cung cấp cho đức tin cho Ê-li-ê-se, qua lời làm chứng của mình: **Giê-hô-va Đức Chúa Trời trên trời, là Đấng đã đem ta ra khỏi nhà cha ta và xứ sở ta, có phán và thề rằng: Ta sẽ cho dòng dõi người xứ này! Chính Ngài sẽ sai thiên sứ đi trước ngươi, và nơi đó ngươi hãy cưới một vợ cho con trai ta. Nếu người con gái không khứng theo, thì ngươi sẽ khỏi mắc lời của ta biểu ngươi thề; mà dấu thế nào đi nữa, chớ đem con ta về chốn đó. Đoạn, người đầy tớ để tay lên đùi Áp-ra-ham chủ mình, và thề sẽ làm theo như lời người đã dặn biểu.**

Khi Ê-li-ê-se đã tới xứ **Mê-sô-bô-ta-mi, đến thành của Na-cô**, thì người cho lạc đà quỳ gối xuống nghỉ ở ngoài thành, gần một cái giếng, còn người thì cầu nguyện với Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, chủ mình: **Người cho lạc đà nằm quỳ gối xuống nghỉ ở ngoài thành, gần bên một giếng kia, vào buổi chiều, đến giờ của những con gái ra đi xách nước. Người nói rằng: Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của chủ Áp-ra-ham tôi ơi! xin ngày nay cho tôi gặp điều mà tôi tìm kiếm, và hãy làm ơn cho chủ Áp-ra-ham tôi! Nay, tôi đứng gần bên giếng này, các con gái của dân trong thành sẽ ra đi xách nước, xin cho người gái trẻ nào mà tôi nói như vậy: “Xin nàng hãy nghiêng bình, cho tôi uống nhờ hớp nước,” mà nàng trả lời rằng: “Hãy uống đi, rồi tôi sẽ cho các lạc đà ngươi uống nữa,” là chính người mà Chúa đã định cho Y-sác, kẻ tôi tớ Ngài; và nhờ đó tôi sẽ biết rằng Chúa đã làm ơn cho chủ tôi vậy. Người đầy tớ chưa dứt lời, này,**

nàng Rê-be-ca vác bình trên vai đi ra. Nàng là con gái của Bê-tu-ên, Bê-tu-ên là con trai của Minh-ca, vợ Na-cô, em trai của Áp-ra-ham.

Bản tiếng Việt đã dịch không chính xác trong câu 12 trên: **Người nói rằng: Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của chủ Áp-ra-ham tôi ơi! xin ngày nay cho tôi gặp điều mà tôi tìm kiếm, và hãy làm ơn cho chủ Áp-ra-ham tôi!**

Bản King James version chép: ¹²And he said^{H559}, O LORD^{H3068} God^{H430} of my master^{H113} Abraham^{H85}, I pray^{H4994} thee, send^{H7136} me good speed^{H7136} this day^{H3117}, and show^{H6213} kindness^{H2617} unto my master^{H113} Abraham^{H85}.

Có nghĩa là: **Người nói (với Đức Giê-hô-va) rằng: Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham chủ tôi, Tôi cầu xin Ngài ban phước lành cho tôi ngày nay và tỏ lòng nhân từ cho Áp-ra-ham chủ của tôi.**

Chữ xin - pray^{H4994} chép trong câu 12 trên, đó là chữ 𐤒 - nâ, số 4996 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **lời cầu khẩn nài xin trong sự xúc động, sự khẩn cầu mang tính đề nghị mong được chấp nhận, sự cầu xin tha thiết mang ý nghĩa rằng sẽ tiếp tục cầu xin cho tới khi lời cầu nguyện được chấp nhận;**

Trong lời cầu nguyện của mình, Ê-li-ê-se đã biện luận với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham về mục đích của sự cầu nguyện này và Ê-li-ê-se đã ngợi khen Đức Giê-hô-va là Đấng đã làm ơn cho Áp-ra-ham, chủ của mình, Ê-li-ê-se cũng trình dâng với Đức Giê-hô-va các dấu chỉ mà người muốn được thấy hầu cho chắc chắn người con gái mà mình phải tìm được theo yêu cầu của Áp-ra-ham chủ của mình, vì Ê-li-ê-se chịu ảnh hưởng đức tin của Áp-ra-ham, nên người tin rằng Đức Giê-hô-va sẽ làm thành mọi sự theo như giao ước mà Ngài đã hứa với Áp-ra-ham.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở trong mọi sự và Ngài làm mọi sự đó trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài, vì thế cho nên mọi sự được chép trong Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn vẹn và sẵn sàng để làm mọi việc lành. (2 Ti-mô-thê 3:16-17)

Trong tất cả mọi sự mà loài người phải đối diện với, thì chẳng có một việc nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời không biết hay là Ngài không cho phép mà nó lại xảy ra, vì thế cho nên trong hết thảy mọi sự, người tin Chúa chớ trông cậy nơi sự thông sáng hay là sự hiểu biết của xác thịt mình, dù những sự đó dường là chắc chắn và đã từng xảy ra cho mình trong quá khứ, thì cũng chớ trông cậy, nhưng phải cầu hỏi Đức Thánh Linh.

Khi tiên tri Giê-rê-mi bị người ta bắt giam, Thần của Đức Giê-hô-va đã phán với Giê-rê-mi về những sự mà hết thảy loài người xác thịt nếu nghe thấy, thì đều không thể chấp nhận, vì chính Đức Giê-hô-va đã khiến cho sự tàn phá và chết chóc xảy đến cho thành Giê-ru-sa-lem và cho dân Giu-đa, nhưng cũng tại chính nơi đó Đức Giê-hô-va lại ban phước cho Giê-ru-sa-lem và vùng đất trở nên hoang vu đó lại có giá bán rất cao.

Giê-rê-mi 33:1-26: Trong khi Giê-rê-mi còn bị giam trong hành lang lính canh, thì có Lời của Đức Giê-hô-va phán cùng người lần thứ hai rằng: Đức Giê-hô-va là Đấng làm nên sự này, Đức Giê-hô-va là Đấng tạo và lập sự này, Danh Ngài là Giê-hô-va, phán như vậy: Hãy kêu cầu Ta, Ta sẽ trả lời cho; Ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó, là những việc người chưa từng biết. Về nhà cửa của thành này và cung điện của vua Giu-đa, mà người ta đã phá đi để nự lại đồn lũy và gươm dao của giặc, thì Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Khi đi đánh cùng người Canh-đê, nhà cửa này sẽ đầy dẫy xác chết của những người mà Ta đã giết trong cơn giận và thịnh nộ của Ta; ấy là vì cơ dân này hung ác mà Ta đã lánh mặt khỏi thành đó. Nay, Ta sẽ ban sức mạnh cho nó, và chữa lành; Ta sẽ chữa lành chúng nó, sẽ tỏ cho chúng nó thấy dư dật sự bình an và lễ thật. Ta sẽ khiến những phu tù Giu-đa và phu tù Y-sơ-ra-ên trở về; gây dựng lại chúng nó như hồi trước. Ta sẽ làm cho sạch mọi sự gian ác chúng nó đã phạm nghịch cùng Ta; Ta sẽ tha mọi sự gian ác chúng nó đã phạm nghịch cùng Ta, và đã phạm pháp nghịch cùng Ta. Thành này sẽ có danh vui vẻ, ngợi khen, vinh hiển cho Ta ở trước mặt mọi dân thiên hạ; họ sẽ nghe mọi sự lành Ta làm cho chúng nó, thì đều sợ hãi và run rẩy về mọi phước lành cùng mọi sự bình an mà Ta sẽ ban cho chúng nó. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Trong chốn này là nơi các người nói: Ấy là một nơi hoang vu; không còn có loài người, cũng không có loài thú; trong các thành của Giu-đa và các đường phố Giê-ru-sa-lem, tức những nơi đã bị hoang vu, không người, không dân ở, cũng không loài thú, thì người ta sẽ còn nghe tiếng kêu vui và reo mừng, tiếng của rể mới và dâu mới, tiếng của

những kẻ nói rằng: Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va vạn quân, vì Đức Giê-hô-va là nhân lành, sự nhân từ của Ngài còn đời đời! và của những kẻ đến dâng của lễ tạ ơn trong nhà Đức Giê-hô-va. Vì Ta sẽ khiến những phu tù của đất này trở về, làm cho như trước, Đức Giê-hô-va đã phán. Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Trong chỗ này là chỗ bị hoang vu, không có loài người nữa, cũng không có loài thú, và trong mọi thành nó, lại sẽ có những gia cư của kẻ chăn chiên khiến bấy mình nằm nghỉ. Trong những thành miền núi và những thành đồng bằng, trong những thành phương nam, trong đất Bên-gia-min, trong các nơi chung quanh Giê-ru-sa-lem và trong các thành Giu-đa, những bấy sẽ lại qua dưới tay kẻ đếm, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va lại phán: Nay, những ngày đến, bấy giờ Ta sẽ làm ứng nghiệm lời tốt lành mà Ta đã phán về nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa. Trong những ngày ấy và kỳ đó Ta sẽ khiến nẩy lên một Nhánh của sự công bình cho Đa-vít; Đấng ấy sẽ làm ra sự công bình chánh trực trong đất này. Trong những ngày đó, Giu-đa sẽ được cứu; Giê-ru-sa-lem sẽ ở an ổn; danh nó sẽ được xưng rằng: Đức Giê-hô-va, sự công bình chúng ta. Và, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Đa-vít sẽ chẳng thiếu một người nam để ngồi trên ngai nhà Y-sơ-ra-ên; các thầy tế lễ, tức là người Lê-vi, sẽ cũng không thiếu một người trước mặt Ta để dâng của lễ thiêu, đốt của lễ chay, và dâng của lễ hằng ngày. Có Lời Đức Giê-hô-va lại phán cho Giê-rê-mi rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nếu các người có thể phá giao ước ban ngày của Ta và giao ước ban đêm của Ta, đến nỗi chẳng có ngày và đêm trong kỳ nó nữa, thì mới có thể phá giao ước của Ta với Đa-vít, tôi tớ Ta, mà người sẽ không có con cháu trị vì trên ngai mình nữa, và phá giao ước Ta với các thầy tế lễ, tức người Lê-vi, kẻ hầu việc Ta. Người ta không thể đếm được cơ binh trên trời, và lường cát dưới biển: Ta cũng sẽ ban cho Đa-vít, tôi tớ Ta, và cho người Lê-vi hầu việc Ta, được dòng dõi đông nhiều như vậy. Có Lời của Đức Giê-hô-va lại phán cho Giê-rê-mi như vậy: Người há chẳng xét dân này nói hay sao? Chúng nó nói: Hai họ mà Đức Giê-hô-va đã kén chọn, thì Ngài bỏ rồi. Như vậy, chúng nó khinh để dân Ta, coi dân này chẳng thành một nước nữa! Nhưng, này là Lời Đức Giê-hô-va phán: Nếu giao ước của Ta về ngày và đêm chẳng đứng, và nếu Ta đã chẳng định luật pháp cho trời và đất, thì cũng vậy, Ta sẽ bỏ dòng dõi của Gia-cốp và dòng dõi của Đa-vít, tôi tớ Ta, đến nỗi Ta sẽ chẳng lấy trong vòng dòng dõi người những kẻ cai trị dòng dõi của Áp-ra-ham, của Y-sác, và của Gia-cốp. Vì Ta sẽ đem những phu tù trở về, và thương xót chúng nó.

Chữ **câu hỏi** - call^{H7121} chép trong câu 3 trên, đó là chữ **קָרָא** - qara, số 7121 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nói chuyện với, gọi Danh Ngài để được nói chuyện, mời gọi để nói chuyện với, giảng về Ngài, nhắc đến Danh Ngài để nói chuyện với Ngài,*

Trong thực tế, không có người nào dám gọi Danh Chúa để nói chuyện với Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời biết rõ điều đó, nên trong sự mưu luận mà Giê-hô-va đã ban cho loài người, tức là cho những người sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà được nói chuyện thoải mái với Đức Chúa Trời thông qua ngôn ngữ tiếng mới, còn được gọi là tiếng lạ, như Kinh Thánh có chép:

1 Cô-rinh-tô 14:1-3: Hãy nôn nả tìm kiếm tình yêu thương. Cũng hãy ước ao các sự ban cho thiêng liêng (thuộc linh - spiritual gifts), nhất là sự ban cho nói tiên tri. Vì người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta, bèn là với Đức Chúa Trời, bởi chẳng có ai hiểu (ấy là trong tâm thần mà người kia nói lời mầu nhiệm); còn như kẻ nói tiên tri, thì nói với người ta để gây dựng, khuyên bảo và yên ủi.

Sự cầu nguyện (các lời người ta cầu nguyện với Đức Chúa Trời) thoạt nghe thì không có điều gì có thể gọi sự cầu nguyện đó là mang lấy khí giới chiến của Đức Chúa Trời, thế nhưng trong thực tế, sự cầu nguyện cũng như tác dụng của sự truyền thông tin luôn được coi là khí giới mạnh và cực kỳ quan trọng dù người ta không thể nói đó là khí giới chiến! Ma quỷ biết rõ sức mạnh của sự cầu nguyện, nên chúng luôn tìm cách để ngăn trở sự cầu nguyện trong tiếng lạ, sự nói tiếng lạ, cùng sự nói lời tiên tri, nói lời tri thức, là những sự mà ma quỷ không thể biết trước cùng không thể nào hiểu được. Ma quỷ sử dụng sự lừa dối để ngăn trở người ta tin đến quyền phép của sự cầu nguyện hay là sự người ta nói tiếng lạ, hoặc chúng tìm cách để khoá môi miệng của người ta thông qua những lời vô tín mà người ta sẽ nói ra từ môi miệng mình, vì **Đức Chúa Trời sẽ đãi người ta tùy theo các lời mà Ngài đã nghe người ta nói** (Dân số ký 14:28). Trong những cuộc chiến tranh vào thời kỳ sau rốt này, việc gây nhiễu sóng thông tin, sóng liên lạc, gây nhiễu điện tử luôn được người ta sử dụng để áp chế, hạn chế sức mạnh của hệ thống điều khiển khí tài quân sự từ xa thể nào, thì ma quỷ cũng làm như vậy để hạn chế tối đa việc người tin Chúa tin vào quyền phép của Đức Thánh Linh và quyền năng của các lời người

ta sẽ nói tiếng lạ hay cầu nguyện bằng tiếng lạ với Đức Chúa Trời, nghĩa là ma quỷ tìm cách bịt miệng, bịt tai của linh hồn người tin Chúa thông qua sự vô tín của những người mang danh tin Chúa mà không có đức tin nơi Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh Thánh.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se và với dân Y-sơ-ra-ên về việc mọi người trong tuyển dân của Đức Chúa Trời **phải có trách nhiệm chuộc lại anh em mình** và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng đã ra một sắc lệnh đặc biệt đối với những người được biệt riêng cho Đức Giê-Hô-va.

Lê-vi ký 25:1-10: Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se tại trên núi Si-na-i rằng: Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi các người đã vào xứ Ta sẽ ban cho rồi, thì đất phải nghỉ, giữ một lễ sa-bát cho Đức Giê-hô-va. Trong sáu năm, người sẽ gieo ruộng và hót nho mình, cùng thâu hoạch thổ sản. Nhưng năm thứ bảy sẽ là năm sa-bát, để cho đất nghỉ, tức là một năm sa-bát cho Đức Giê-hô-va; người chẳng nên gieo ruộng mình hay là hót nho mình; chẳng nên gặt lại những chi đã tự mọc lên sau khi mùa màng, và đừng hái nho của vườn nho không hót sửa: ấy sẽ là một năm cho đất nghỉ. Phàm vật gì mà đất sanh sản trong năm sa-bát, sẽ dùng làm đồ ăn cho người, cho tôi trai tớ gái người, cho kẻ làm thuê của người, và cho kẻ ngoại bang kiều ngụ với người; cùng luôn cho lục súc và thú vật ở trong xứ người nữa; hết thảy thổ sản dùng làm đồ ăn vậy. Người cũng hãy tính bảy tuần năm tức bảy lần bảy năm; thì giờ của bảy tuần năm này sẽ là bốn mươi chín năm; rồi đến ngày mồng mười tháng bảy, tức là ngày *chuộc tội*, các người phải thổi kèn vang trong khắp xứ. Các người phải làm cho năm thứ năm mươi nên thánh, và rao truyền sự tự do cho hết thảy dân trong xứ. Ấy sẽ là năm hân hỷ cho các người; ai nấy đều được nhận lại cơ nghiệp mình, và ai nấy đều trở về gia quyến mình.

Chữ **chuộc, chuộc lại - redemption**^{H1350} chép trong các câu trên, đó là chữ גָּאָל - gá'al, số 1350 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự mua lại, sự chuộc lại vật bị cầm thế, sự trả hết nợ, sự chuộc tội, sự bỏ tiền ra để chuộc một tù nhân, sự bồi thường, sự thực hiện, sự giữ trọn lời hứa;*

Như chúng ta đã biết, giá cứu chuộc sự sống của loài người chính là Lời Đức Chúa Trời. Vì A-đam bỏ Lời của Đức Chúa Trời và nghe theo lời vợ mình, là Ê-va, mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, nên A-đam đã phạm tội chết. Cũng một nguyên tắc đó, khi kẻ phạm tội nhận biết giá trị của luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người mà hết lòng trở lại cùng Chúa qua sự ăn năn các tội lỗi mình, cùng vâng giữ các mạng lệnh và tuân theo các điều răn của Đức Chúa Trời, thì linh hồn người đó sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được cứu chuộc sự sống mình.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho tuyển dân của Ngài một nguyên tắc về sự chuộc lại chính mình cùng sự chuộc lại anh em mình, hoặc chuộc lại sản nghiệp mình thông qua sự mầu nhiệm của năm Hân Hỷ.

Lê-vi ký 25:8-13: Người cũng hãy tính bảy tuần năm tức bảy lần bảy năm; thì giờ của bảy tuần năm này sẽ là bốn mươi chín năm; rồi đến ngày mồng mười tháng bảy, tức là ngày *chuộc tội*, các người phải thổi kèn vang trong khắp xứ. Các người phải làm cho năm thứ năm mươi nên thánh, và rao truyền sự tự do cho hết thảy dân trong xứ. Ấy sẽ là năm hân hỷ cho các người; ai nấy đều được nhận lại cơ nghiệp mình, và ai nấy đều trở về gia quyến mình. Năm thứ năm mươi này là một năm hân hỷ cho các người, không nên gieo, không nên gặt vật chi đất tự sanh sản, và cũng chẳng nên hái nho không có hót sửa, vì là một năm hân hỷ, sẽ làm thánh cho các người; phải ăn những thổ sản mọc lên từ đồng ruộng. Trong năm hân hỷ này, các sản nghiệp đều sẽ trở về nguyên chủ.

Chữ **năm - years**^{H8141} chép trong các câu trên, đó là chữ שָׁנָה - shaneh, số 8141 ra từ chữ שָׁנָה - shanah, số 8138 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *năm, đời người, suốt đời, một thời gian được chỉ định, được sắp đặt, được nhắc lại, được lập lại, được làm lại lần nữa, sự thay đổi, sự biến đổi, để sửa đổi lại, thước đo thời gian;*

Khi Lời của Đức Chúa Trời được công bố ra khỏi miệng Ngài để tạo nên muôn vật và tạo nên loài người trên đất này, thì kể từ đó chữ **đời** được áp dụng cho muôn vật và cho loài người, nghĩa là tính theo cuộc đời của người đó (*từ khi người đó được sanh đến khi người đó chết*) chứ không tính theo số **năm** người đó sống được bao nhiêu ở trên đất này.

Sự mưu luận của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cao quá sức trí tưởng của loài người và ma quỷ cũng không thể biết được, cho đến khi Lễ thật mầu nhiệm được rao giảng ra, thì người ta mới được biết.

Theo cách tính của Đức Giê-Hô-va, thì cứ **bảy tuần bảy năm** là phép tính nhân **bảy lần bảy năm là bốn**

mười chín năm và như vậy, dân Y-sơ-ra-ên đã phải tính theo số năm, mà *mỗi năm của dân Y-sơ-ra-ên có ba trăm sáu mươi ngày*, chứ không phải như lịch thế gian là *ba trăm sáu mươi lăm ngày* mới trọn một năm.

Vì trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có gốc và có ngọn, nên phần được chép thành văn tự được gọi là ngọn của cây sự sống, nhưng khi **kỳ hoán cải** đã đến, thì trong quyền phép của Đức Thánh Linh mà các tội lỗi của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ hiểu Lời Chúa và hầu việc Đức Chúa Trời theo Lễ thật, chứ không theo cách cũ của văn tự.

Chữ **hân hỷ - jubilee**^{H3104} chép trong các câu trên, đó là chữ יובל-yowbel, số 3104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tiếng kèn làm bằng sừng con chiên đực được thổi liên tục, sức mạnh được tỏ ra hơi thở thổi qua sừng chiên đực, dấu hiệu đặc trưng của năm hân hỷ được tỏ ra qua tiếng kèn làm bằng sừng chiên đực;*

Khi nói đến sừng của con chiên đực chưa thiến là nói đến sức lực của con chiên đực đó, còn ý nghĩa của chữ **chưa thiến** có nghĩa là con chiên đực có sừng đó có khả năng sanh sản tốt nhất trong bầy chiên. Khi người ta giết chiên đực đó, thì thịt của chiên đực đó sẽ được dùng làm đồ ăn, còn sừng con chiên đực đó được dùng làm kèn để thổi tiếng vang báo hiệu một kỳ lễ đã được Đức Giê-hô-va định riêng cho dân Y-sơ-ra-ên.

Dân Y-sơ-ra-ên đã nhận lãnh mạng lệnh này từ Đức Giê-hô-va, nhưng vào thời kỳ đó họ sẽ phải tính thời gian được bắt đầu kể từ khi họ nhận lãnh mạng lệnh này và sẽ được dùng cho tương lai, chứ không phải cho những người đã nhận lãnh mạng lệnh này vào thời điểm đó.

Mạng lệnh này đã được dân Y-sơ-ra-ên thực hành theo văn tự trải các đời, cho tới khi Đức Chúa Jê-sus Christ hoàn thành giá cứu chuộc nhân loại trên thập tự giá và khi giá cứu chuộc đã hoàn thành bởi Đức Chúa Jê-sus Christ, mà Đức Chúa Jê-sus Christ chính là chiên con của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Còn sừng của con chiên đực chưa thiến đó là bóng quyền phép của Lời Đức Chúa Trời được tỏ ra qua Đức Thánh Linh, còn được gọi là Thánh Linh của Đấng Christ, mà sự thổi kèn làm bằng sừng con chiên đực đó là bóng về những người được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ công bố Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, mà sự công bố Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời trên môi miệng của những người đã được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ và được tái sinh bằng quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và quyền phép của Đức Thánh Linh mà công bố Lễ thật về năm hân hỷ của Đức Chúa Trời vậy.

Theo mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán khi Ngài thiết lập luật của năm hân hỷ, đó là:

Lê-vi ký 25:8-13: *Người cũng hãy tính bảy tuần năm tức bảy lần bảy năm; thì giờ của bảy tuần năm này sẽ là bốn mươi chín năm; rồi đến ngày mồng mười tháng bảy, tức là ngày chuộc tội, các người phải thổi kèn vang trong khắp xứ. Các người phải làm cho năm thứ năm mươi nên thánh, và rao truyền sự tự do cho hết thảy dân trong xứ. Ấy sẽ là năm hân hỷ cho các người; ai nấy đều được nhận lại cơ nghiệp mình, và ai nấy đều trở về gia quyến mình.*

Chữ **hãy tính - shalt number**^{H5608} chép trong câu 8 trên, đó là chữ נָסַף - caphar, số 5608 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự đếm, sự liệt kê, sự ghi chép theo căn cứ, sự khắc, sự ghi sâu vào ký ức, vào tâm trí cho được nhớ; sự đếm và sự liệt kê từng chi tiết và được đánh số, sự kỷ niệm, sự trình bày, sự tuyên bố, sự trưng bày ra thật rõ ràng, sự nói đến, sự bày tỏ ra;*

Như vậy, dân Y-sơ-ra-ên phải trở lại với những sự đã từng được ghi chép bắt đầu từ A-đam, là người đầu tiên được Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này, cho đến cuộc đời của họ và các thông tin đó sẽ tiếp tục được ghi chép trong cuốn sách luật pháp của Đức Chúa Trời, để lưu truyền trải các đời sau.

Chúng ta đã và đang sống trong kỳ hoán cải, là kỳ được bắt đầu kể từ khi Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ được Đức Thánh Linh lập nên trên đất này.

Hê-bơ-rơ 9:8-28: *Đức Thánh Linh lấy đó chỉ ra rằng hễ đền tạm thứ nhất đang còn, thì đường vào nơi rất thánh chưa mở. Ấy là một hình bóng chỉ về đời bây giờ, để tỏ rằng các lễ vật và các con sinh chịu giết (hy sinh) để làm của tế lễ dâng đó, không có thể làm cho kẻ thờ phượng được vẹn lành về lương tâm. Đó chẳng qua là mạng lệnh của xác thịt, cũng như các lễ ăn, uống, rửa sạch, chỉ lập cho đến kỳ hoán cải vậy. Nhưng Đấng Christ đã hiện đến, làm thầy tế lễ thượng phẩm của những sự tốt lành sau này; Ngài đã vượt qua đền tạm lớn hơn và trọn vẹn hơn, không phải tay người dựng ra, nghĩa là không thuộc về đời này; Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời. Vì nếu huyết của dê đực bò đực cùng tro bò cái tơi mà người ta rưới trên kẻ ô uế còn làm sạch được phần xác thịt họ và nên thánh thay, huống chi huyết*

của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tỳ tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, đặt hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào! Nhân đó, Ngài là Đấng trung bảo của giao ước mới, để khi Ngài chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao ước cũ, thì những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình. Vì khi có chúc thư, thì cần phải đợi đến kẻ trời chết đã. Chúc thư (*từ di chúc*) chỉ có giá trị sau lúc chết, vì hễ kẻ trời (*người viết lời di chúc*) còn sống thì nó không có quyền gì. Ấy vậy, chính giao ước trước nào chẳng phải là không dùng huyết mà lập. Lúc Môi-se phán mọi điều răn của luật pháp cho dân chúng, có lấy huyết của bò con và dê đực, với nước, dây nhung đỏ tía và nhành ngũ tấu rảy trên sách cùng trên cả dân chúng, mà nói rằng: Đây là huyết của sự giao ước mà Đức Chúa Trời đã dạy lập với các người. Đoạn, người cũng lấy huyết rảy đền tạm cùng mọi đồ thờ. Theo luật pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ. Vậy, nếu những tượng chỉ về các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quý trọng hơn nữa để được sạch. Và Đấng Christ chẳng phải vào nơi thánh bởi tay người làm ra, theo kiểu mẫu nơi thánh thật, bèn là vào chính trong trời, để bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải là dâng chính mình Ngài nhiều lần, như thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm vào trong nơi rất thánh mà dâng huyết không phải là huyết mình; bằng chẳng vậy, thì từ buổi sáng thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng hiện nay đến cuối cùng các thời đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi. Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét, cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần để cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu chuộc cho kẻ chờ đợi Ngài.

Chữ kỳ **hoán cải** - the time^{G2540} of reformation^{G1357} chép trong câu 10 trên, đó là chữ διόρθωσις - diorthosis, số 1357 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *sự khôi phục lại nền tảng ban đầu, sự tu bỏ lại, sự sửa chữa lại, sự lập lại nền ban đầu; sự đuổi thẳng ra làm cho được rõ ràng, sự làm đúng với tình trạng ban đầu;*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri Ê-sai về việc những người sẽ được sanh ra từ Đức Chúa Jêsus Christ sẽ thi hành công việc của *sự tu bỏ lại* các nền của nhiều đời trước, mà các nền đó là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, đã vì cơ tội lỗi của A-đam và của loài người xác thịt mà bị hư hoại.

Ê-sai 58:1-14: **Hãy kêu to lên, đừng dứt; hãy cất tiếng lên như cái loa; rao bảo tội lỗi dân Ta cho nó, và rao bảo sự gian ác nhà Gia-cốp cho nhà ấy! Ngày ngày họ tìm kiếm Ta và muốn biết đường lối Ta; như dân đã theo sự công bình và chưa từng bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời mình! Họ cầu hỏi Ta sự đoán xét công bình; và vui lòng gần gũi Đức Chúa Trời, mà rằng: Sao chúng tôi kiêng ăn mà Chúa chẳng đoái xem? sao chúng tôi chịu dần lòng mà Chúa chẳng biết đến? Đây, trong ngày các người kiêng ăn, cũng cứ tìm sự đẹp ý mình, và làm khổ cho kẻ làm thuê. Thật, các người kiêng ăn để tìm sự cãi cọ tranh cạnh, đến nỗi nắm tay đánh nhau cộc cằn; các người kiêng ăn trong ngày như vậy, thì tiếng các người chẳng được nghe thấu nơi cao. Đó há phải là sự kiêng ăn mà Ta chọn lựa, há phải là ngày người ta dần lòng mình đâu? Cúi đầu như cây sậy, nằm trên bao gai và trên tro, đó há phải điều người gọi là kiêng ăn, là ngày đẹp lòng Đức Giê-hô-va sao? Sự kiêng ăn mà Ta chọn lựa, há chẳng phải là bẻ những xiềng hung ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bẻ gãy mọi ách, hay sao? Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần truồng thì mặc cho, và chớ hề trở trối những kẻ cốt nhục mình, hay sao? Bây giờ sự sáng người sẽ hừng lên như sự sáng ban mai, người sẽ được chữa lành lập tức; sự công bình người đi trước mặt người, sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ sau người. Bây giờ người cầu, Đức Giê-hô-va sẽ ứng; người kêu, Ngài sẽ phán rằng: Có Ta đây! Nếu người cất-bỏ cái ách khỏi giữa người, không chỉ tay và không nói bậy; nếu người mở lòng cho kẻ đói, và làm no kẻ khốn khổ, thì sự sáng người sẽ sáng ra trong tối tăm, và sự tối tăm người sẽ như ban trưa. Đức Giê-hô-va sẽ cứ dắt đưa người; làm cho người no lòng giữa nơi khô hạn lớn; làm cho cứng mạnh các xương người, người sẽ như vườn năng tươi, như nước suối chẳng hề khô vậy. Những kẻ ra từ người sẽ dựng lại nơi đổ nát ngày xưa; người sẽ lập lại các nền của nhiều đời trước. Người ta sẽ xưng người là Kẻ tu bỏ sự hư hoại, và là Kẻ sửa đường lại cho người ở. Nếu người ngựa giữ chân mình trong ngày Sa-bát, không làm vừa ý mình trong ngày thánh của Ta; nếu người xưng ngày Sa-bát là ngày vui thích, coi ngày thánh của Đức Giê-hô-va là đáng kính; nếu người tôn trọng ngày đó, không**

đi đường riêng mình, không theo ý riêng mình, và không nói lời riêng mình, bấy giờ người sẽ lấy Đức Giê-hô-va làm vui thích, Ta sẽ làm cho người cưỡi lên các nơi cao trên đất, và lấy sản nghiệp của Gia-cốp, tổ phụ người, mà nuôi người; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy.

Bây giờ chúng ta hãy tính thời gian mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho tuyển dân của Ngài phải làm, từ A-đam là đời thứ nhất, cho tới Đức Chúa Jê-sus Christ là đời thứ bảy mươi bảy.

Lu-ca 3:23-38: Khi Đức Chúa Jê-sus khởi sự làm chức vụ mình thì Ngài có độ ba mươi tuổi. Theo ý người ta tin, thì Ngài⁷⁷ là con Giô-sép, *Giô-sép*⁷⁶ con Hê-li, *Hê-li*⁷⁵ con Mát-tát, *Mát-tát*⁷⁴ con Lê-vi, *Lê-vi*⁷³ con Mên-chi, *Mên-chi*⁷² con Gia-nê, Gia-nê⁷¹ con Giô-sép, *Giô-sép*⁷⁰ con Ma-ta-thia, *Ma-ta-thia*⁶⁹ con A-mốt, *A-mốt*⁶⁸ con Na-hum, *Na-hum*⁶⁷ con Éch-li, *Éch-li*⁶⁶ con Na-ghe, *Na-ghe*⁶⁵ con Ma-át, *Ma-át*⁶⁴ con Ma-ta-thia, *Ma-ta-thia*⁶³ con Sê-mê-in, *Sê-mê-in*⁶² con Giô-sêch, *Giô-sêch*⁶¹ con Giô-đa, *Giô-đa*⁶⁰ con Giô-a-nan, *Giô-a-nan*⁵⁹ con Rê-sa, *Rê-sa*⁵⁸ con Xô-rô-ba-bên, *Xô-rô-ba-bên*⁵⁷ con Sa-la-thi-ên, *Sa-la-thi-ên*⁵⁶ con Nê-ri, *Nê-ri*⁵⁵ con Mên-chi, *Mên-chi*⁵⁴ con A-đi, *A-đi*⁵³ con Cô-sam, *Cô-sam*⁵² con Ên-ma-đan, *Ên-ma-đan*⁵¹ con Ê-rơ, *Ê-rơ*⁵⁰ con Giê-su, *Giê-su*⁴⁹ con Ê-li-ê-se, *Ê-li-ê-se*⁴⁸ con Giô-rim, *Giô-rim*⁴⁷ con Mát-thát, *Mát-thát*⁴⁶ con Lê-vi, *Lê-vi*⁴⁵ con Si-mê-ôn, *Si-mê-ôn*⁴⁴ con Giu-đa, *Giu-đa*⁴³ con Giô-sép, *Giô-sép*⁴² con Giô-nam, *Giô-nam*⁴¹ con Ê-li-a-kim, *Ê-li-a-kim*⁴⁰ con Mê-lê-a, *Mê-lê-a*³⁹ con Men-na, *Men-na*³⁸ con Mát-ta-tha, *Mát-ta-tha*³⁷ con Na-than, *Na-than*³⁶ con Đa-vít, *Đa-vít*³⁵ con Gie-sê, *Gie-sê*³⁴ con Giô-bết, *Giô-bết*³³ con Bô-ô, *Bô-ô*³² con Sa-la, *Sa-la*³¹ con Na-ách-son, *Na-ách-son*³⁰ con A-mi-na-đáp, *A-mi-na-đáp*²⁹ con Át-min, *Át-min*²⁸ con A-rơ-ni, *A-rơ-ni*²⁷ con Éch-rôm, *Éch-rôm*²⁶ con Pha-rê, *Pha-rê*²⁵ con Giu-đa, *Giu-đa*²⁴ con Gia-cốp, *Gia-cốp*²³ con Y-sác, *Y-sác*²² con Áp-ra-ham, *Áp-ra-ham*²¹ con Tha-rê, *Tha-rê*²⁰ con Na-cô, *Na-cô*¹⁹ con Sê-rúc, *Sê-rúc*¹⁸ con Ra-gao, *Ra-gao*¹⁷ con Pha-léc, *Pha-léc*¹⁶ con Hê-be, *Hê-be*¹⁵ con Sa-la, *Sa-la*¹⁴ con Cai-nam, *Cai-nam*¹³ con A-bác-sát, *A-bác-sát*¹² con Sem, *Sem*¹¹ con Nô-ê, *Nô-ê*¹⁰ con La-méc, *La-méc*⁹ con Ma-tu-sê-la, *Ma-tu-sê-la*⁸ con Hê-nóc, *Hê-nóc*⁷ con Gia-rết, *Gia-rết*⁶ con Mê-lê-lê-ên, *Mê-lê-lê-ên*⁵ con Cai-nam, *Cai-nam*⁴ con Ê-nót, *Ê-nót*³ con Sết, *Sết*² con A-đam, *A-đam*¹ con Đức Chúa Trời.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã giấu những sự mâu nhiệm trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, vì các chữ của ngôn ngữ luôn có ngọn và có gốc, mà theo lời văn tự mà người ta chép xuống, nhìn thấy và đọc là đó là ngọn, trong khi Lời của Đức Chúa Trời được gọi là cây sự sống, mà sức mạnh duy trì sự sống cho cây đó là gốc rễ của cây. Cũng một nguyên tắc đó, nguồn sự sống của loài người là nơi linh hồn chứ không phải là thân thể xác thịt. Nguồn nuôi sống linh hồn loài người không phải là các lời của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự, mà là gốc của các lời văn tự đó, được gọi là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Chữ năm - years^{H8141} được chép trong sách Lê-vi ký đoạn 25, đó là chữ שָׁנָה - shaneh, số 8141 ra từ chữ שָׁנָה - shanah, số 8138 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: năm, đời người, suốt đời, một thời gian được chỉ định, được sắp đặt, được nhắc lại, được lặp lại, được làm lại lần nữa, sự thay đổi, sự biến đổi, để sửa đổi lại, thước đo thời gian;

Đức Chúa Jê-sus Christ đã đến thế gian này là đời thứ bảy mươi bảy tính từ A-đam, là người hình bóng về Đức Chúa Jê-sus, là Đấng phải đến thế gian này để cứu chuộc loài người, như Lời Chúa có chép:

Rô-ma 5:12-19: Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội. Vì, trước khi chưa có luật pháp, tội lỗi đã có trong thế gian, song chưa có luật pháp, thì cũng không kể là tội lỗi. Nhưng từ A-đam cho đến Môi-se, sự chết đã cai trị cả đến những kẻ chẳng phạm tội giống như tội của A-đam, là người làm hình bóng của Đấng phải đến. Song tội lỗi chẳng phải như sự ban cho của ân điển. Vì nếu bởi tội lỗi của chỉ một người mà mọi kẻ khác đều phải chết, thì hưởng chi ơn của Đức Chúa Trời và sự ban cho trong ơn Ngài tỏ ra bởi một người là Đức Chúa Jê-sus Christ, chan chứa cho hết thảy mọi người khác là dường nào! Lại sự ban cho này chẳng phải như việc xảy đến bởi một người phạm tội đầu: sự phán xét bởi chỉ một tội mà làm nên đoán phạt; nhưng sự ban cho của ân điển thì sau nhiều tội rồi, dẫn đến sự xưng công bình. Vả, nếu bởi tội một người mà sự chết đã cai trị bởi một người ấy, thì hưởng chi những kẻ nhận ân điển và sự ban cho của sự công bình cách dư dật, họ sẽ nhờ một mình Đức Chúa Jê-sus Christ mà cai trị trong sự sống là dường nào! Vậy, như bởi chỉ một tội mà sự đoán phạt rải khắp hết thảy mọi người thể nào, thì bởi chỉ một việc công bình mà sự xưng công bình, là sự ban sự sống, cũng rải khắp cho mọi người thể ấy. Vì, như bởi sự không vâng phục của một người mà mọi người khác đều thành ra kẻ

có tội, thì cũng một lễ ấy, bởi sự vâng phục của một người mà mọi người khác sẽ đều thành ra công bình.

Năm Hân Hỷ thật bắt đầu là sau khi Đức Chúa Jêsus Christ đã chịu chết trên thập tự giá (A.D.32) và khi Ngài sống lại, loài người thế gian không thể nhìn thấy Ngài, nhưng các môn đồ của Ngài thì được thấy Ngài cùng với Ma-ri Ma-đơ-len được thấy Ngài, nhưng Ma-ri Ma-đơ-len không được đụng tới thân thể của Ngài, còn các môn đồ của Đức Chúa Jêsus thì được chạm đến thân thể của Ngài và như vậy, thế gian không thể thấy Ngài, nên sau khi Đức Chúa Jêsus Christ phục sinh và Đức Thánh Linh được ban xuống cho Hội-Thánh của Ngài, thì kể từ đó là năm thứ năm mươi và cũng có nghĩa là *đời thứ năm mươi* thuộc linh, được gọi là **năm rất thánh**, như Đức Giê-Hô-va đã phán: “**Các người phải làm cho năm thứ năm mươi nên thánh, và rao truyền sự tự do cho hết thủy dân trong xứ. Ấy sẽ là năm hân hỷ cho các người; ai nấy đều được nhận lại cơ nghiệp mình, và ai nấy đều trở về gia quyến mình.**”

Bây giờ chúng ta hãy xem mạng lệnh của Đức Giê-Hô-va phải được ứng nghiệm theo Lễ thật như thế nào.

Công vụ các sứ đồ 2:1-47: Đến ngày lễ Ngũ tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thủy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói. Và, bấy giờ có người Giu-đa, kẻ mộ đạo, từ các dân thiên hạ đến, ở tại thành Giê-ru-sa-lem. Lúc tiếng ấy vang ra, dân chúng chạy đến, ai nấy đều sững sờ vì mỗi người đều nghe các môn đồ nói tiếng xứ mình. Chúng đều sợ hãi và lấy làm lạ mà rằng: Hết thủy người nói đó, há chẳng phải là người Ga-li-lê sao? Vậy thì, sao chúng ta nghe ai nấy đều nói tiếng riêng của xứ chúng ta sanh đẻ? Nào người Bạt-thê, Mê-đi, Ê-la-mít, kẻ ở tại Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-ba-đốc, Bông, A-si, Phi-ri-gi, Bam-phi-ly, Ê-díp-tô, đất Li-by gần Sy-ren, nào kẻ từ Rô-ma đến, cả người Giu-đa hoặc người mới theo đạo Giu-đa, người Cơ-rết (*Greek*) và Ả-rập nữa, chúng ta đều nghe họ lấy tiếng chúng ta mà nói những sự cao trọng của Đức Chúa Trời. Ai ai đều sợ hãi, không biết nghĩ làm sao, bèn nói với nhau rằng: Việc này là nghĩa làm sao? Nhưng có kẻ lại nhạo báng rằng: Họ say rượu mới đó. Bấy giờ, Phi-e-rô đứng ra cùng mười một sứ đồ, cất tiếng nói với dân chúng rằng: Hỡi người Giu-đa, và mọi người ở tại thành Giê-ru-sa-lem, hãy biết rõ điều này, và lắng tai nghe lời ta. Những người này chẳng phải say như các người ngờ đâu, vì bây giờ mới là giờ thứ ba ban ngày. Nhưng ấy là điều đáng tiên tri Giô-ên đã nói tiên tri rằng: Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày sau rốt, Ta sẽ đổ Thần của Ta khắp trên mọi xác-thịt; Con trai và con gái các người đều sẽ nói lời tiên tri, bọn trai trẻ sẽ thấy chiêm lạ, và các người già cả sẽ có chiêm bao. Phải, trong những ngày đó, Ta sẽ đổ Thần của Ta khắp trên các đầy tớ trai và gái của Ta, chúng nó đều nói lời tiên tri; Ta lại sẽ tỏ ra sự lạ lùng ở trên trời, và dấu lạ ở dưới đất; Tức là máu, lửa, và luồng khói; Mặt trời sẽ biến nên tối tăm, Mặt trăng hóa ra máu, trước ngày lớn và vinh hiển của Chúa chưa đến; Và lại ai cầu khẩn Danh Chúa thì sẽ được cứu. Hỡi người Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời này: Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-rét, tức là Người mà Đức Chúa Trời đã dùng làm việc quyền phép, sự lạ và dấu lạ ở giữa các người, để làm chứng cho Người trong vòng các người, như chính các người đều biết. Người đó bị nộp theo ý định trước và sự biết trước của Đức Chúa Trời, các người đã mượn tay độc ác mà đóng đinh Người trên thập tự giá và giết đi. Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Người sống lại, bứt đứt dây trói của sự chết, vì nó không thể giữ Người lại dưới quyền nó. Bởi chưng vua Đa-vít có nói về Người rằng: Tôi từng thấy Chúa ở trước mặt tôi luôn, vì Ngài ở bên hữu tôi, hầu cho tôi chẳng bị rúng động chút nào. Bởi cơ đó, lòng tôi vui vẻ, lưỡi tôi mừng rỡ, và xác thịt tôi cũng sẽ yên nghỉ trong sự trông cậy; Vì Chúa sẽ chẳng để linh hồn tôi nơi Âm phủ, và chẳng cho Đấng Thánh của Ngài hư nát đâu. Chúa đã cho tôi biết đường sự sống; Cũng sẽ cho tôi đầy lòng vui mừng trước mặt Ngài. Hỡi anh em, ta thật có thể nói cách vững vàng với anh em về tổ Đa-vít rằng người đã chết và chôn rồi, ngày nay mồ mả người còn ở giữa chúng ta. Nhưng, vì người là đáng tiên tri, và biết Đức Chúa Trời đã thề hứa với người sẽ cho một hậu tự người ngồi trên ngai mình, thì người đã thấy trước và nói trước về sự sống lại của Đấng Christ rằng: Ngài chẳng bị để nơi Âm phủ, và xác thịt Ngài chẳng thấy sự hư nát. Đức Chúa Jêsus này, Đức Chúa Trời đã khiến sống lại, và chúng ta thấy đều làm chứng về sự đó. Vậy, sau khi Ngài đã được đem lên bên hữu Đức Chúa Trời, và từ nơi Cha đã nhận lấy Đức Thánh Linh mà Cha đã hứa ban cho, thì Ngài đổ Đức Thánh Linh ra, như các người đang thấy và nghe. Vì vua Đa-vít chẳng hề lên trời, nhưng chính người có nói: Chúa đã phán

cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu Ta, cho đến chừng nào Ta để kẻ thù nghịch người dưới chân người, dựng làm bệ cho người. Vậy, cả nhà Y-sơ-ra-ên khá biết chắc rằng Đức Chúa Trời đã tôn Jê-sus này, mà các người đã đóng đinh trên thập tự giá, làm Chúa và Đấng Christ. Chúng nghe bấy nhiêu lời, trong lòng cảm động, bèn hỏi Phi-e-rơ và các sứ đồ khác rằng: Hỡi anh em, chúng ta phải làm chi? Phi-e-rơ trả lời rằng: Hãy ăn năn, ai nấy phải nhân Danh Đức Chúa Jê-sus chịu phép báp-tem, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh. Vì Lời hứa thuộc về các người, con cái các người, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi. Phi-e-rơ lại lấy nhiều lời giảng nữa mà giục lòng và khuyên lơn chúng rằng: Các người khá cứu mình thoát khỏi giữa dòng dãi gian tà này! Vậy, những kẻ nhận lời đó đều chịu phép báp-tem; và trong ngày ấy, có độ ba ngàn người thêm vào Hội thánh. Và, những người ấy bèn lòng giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em, lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện. Mọi người đều kính sợ, vì có nhiều sự kỳ phép lạ làm ra bởi các sứ đồ. Phàm những người tin Chúa đều hiệp lại với nhau, lấy mọi vật làm của chung. Bán hết gia tài điền sản mình mà phân phát cho nhau, tùy sự cần dùng của từng người. Ngày nào cũng vậy, cứ chăm chỉ đến đền thờ; còn ở nhà, thì bẻ bánh và dùng bữa chung với nhau cách vui vẻ thật thà, ngợi khen Đức Chúa Trời và được đẹp lòng cả dân chúng. Mỗi ngày Chúa lấy những kẻ được cứu thêm vào Hội thánh.

Trong mạng lệnh về năm Hân Hỷ của Đức Giê-Hô-va có phán rằng: “**Các người phải làm cho năm thứ năm mươi nên thánh, và rao truyền sự tự do cho hết thảy dân trong xứ. Ấy sẽ là năm hân hỷ cho các người; ai nấy đều được nhận lại cơ nghiệp mình, và ai nấy đều trở về gia quyến mình.**”

Cơ nghiệp mà những người thuộc về Đức Giê-Hô-va đó chính là sự sống của linh hồn mình được Đức Giê-Hô-va chuộc lại cho Ngài, thông qua đức tin của những người nghe Lời của Đức Chúa Trời mà tin và làm theo.

Bằng chứng về cơ nghiệp mà những người thuộc về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời nhận được đó là Đức Thánh Linh sẽ giảng trên các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ và những người nghe Lời Đức Chúa Trời được rao giảng mà tin, như Lời Chúa có chép: **Phi-e-rơ trả lời rằng: Hãy ăn năn, ai nấy phải nhân Danh Đức Chúa Jê-sus chịu phép báp-tem, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh. Vì Lời hứa thuộc về các người, con cái các người, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi.** (Công vụ các sứ đồ 2:38-39)

Ê-phê-sô 1:13-14: Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe Lời lẽ thật, là đạo Tin Lành về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, Đấng ấy làm của cầm về cơ nghiệp chúng ta, cho đến kỳ chuộc lấy những kẻ mà Ngài đã được để khen ngợi sự vinh hiển Ngài.

Bản King James version chép: ¹³In whom^{G3739} ye also^{G2532} trusted, after that ye heard^{G191} the word^{G4487} of truth^{G225}, the gospel^{G2098} of your^{G5216} salvation^{G4991}: in whom^{G3739} also^{G2532} after that ye believed^{G4100}, ye were sealed^{G4972} with that holy^{G40} Spirit^{G4151} of promise^{G1860}, ¹⁴Which^{G3739} is the earnest^{G728} of our inheritance^{G2817} until^{G1519} the redemption^{G629} of the purchased^{G4047} possession^{G4047}, unto the praise^{G1868} of his glory^{G1391}.

Bản tiếng Việt chép **đạo chân thật** - the word^{G4487} of truth^{G225} trong câu 13 trên, đó là Lời của Lễ thật.

Chữ **đạo** - the word^{G4487} chép trong câu 13 trên, đó là chữ ῥῆμα - rhema, số 4487 ra từ chữ ῥέω - rheo, số 4483 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *sự tỏ ra, sự mách bảo của Đức Thánh Linh, sự tuôn đổ ra như suối nước, sự ra lệnh, sự tạo nên, sự làm nên, sự nói của Đức Thánh Linh.*

Chữ **chân thật** - truth^{G225} chép trong câu 13 trên, đó là chữ ἀλήθεια - aletheia, số 225 ra từ chữ ἄληθης - alethes, số 227 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *Lễ thật, thật, hằng còn, chân lý;*

Trong Lê-vi ký đoạn 25 câu 10 có chép rằng: **ai nấy đều trở về gia quyến mình.**

Bản King James version chép: ¹⁰And ye shall hallow^{H6942} the fiftieth^{H2572} year^{H8141}, and proclaim^{H7121} liberty^{H1865} throughout all the land^{H776} unto all^{H3605} the inhabitants^{H3427} thereof: it shall be a jubilee^{H3104} unto you; and ye shall return^{H7725} every man^{H376} unto his possession^{H272}, and ye shall return^{H7725} every man^{H376} unto his family^{H4940}.

Chữ **gia quyến mình - his family**^{H4940} đã chép trong câu 10 trên, đó là chữ מִשְׁפַּחָה - **mishpachah**, số 4940 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **gia đình của mình, dân tộc mình**,

Hết thủy loài người đều ra từ Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời là Cha của loài người, vì thế cho nên hết thủy những người tin Chúa đều xưng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha mà Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời. Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời phán ra khỏi miệng Ngài để tạo nên loài người (linh hồn), nên Lời Đức Chúa Trời cũng được gọi là Cha đời đời, là Chúa bình an của linh hồn loài người và như vậy, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha của Đức Chúa Jêsus Christ và Đức Chúa Jêsus Christ cũng là Cha đời đời, là Chúa bình an của loài người. Vì Đức Chúa Jêsus Christ với Đức Chúa Cha là một, nên khi chúng ta sử dụng ngôn ngữ để tôn vinh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha thì bởi Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng: **Cha Ta tôn trọng hơn Ta**, nên trong một câu văn có chép về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus Christ thì phải chép theo đúng trình tự, như Lời Chúa có chép:

Ê-phê-sô 1:17-23: **Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.**

2 Ti-mô-thê 1:1-2: **Ta, Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, đặt rao truyền lời hứa của sự sống trong Đức Chúa Jêsus Christ, gửi cho Ti-mô-thê, là con rất yêu dấu của ta: nguyên con được ân điển, sự thương xót, sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha, và bởi Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta!**

1 Phi-e-rơ 1:3-5: **Ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài lấy lòng thương xót cả thể khiến chúng ta lại sanh, đặt chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông cậy sống, là cơ nghiệp không hư đi, không ô ướ, không suy tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em, là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu chuộc gần hiện ra trong kỳ sau rốt!**

Lê-vi ký đoạn 25 câu 13 chép: **Trong năm hân hỷ này, các sản nghiệp đều sẽ trở về nguyên chủ.**

Bản King James version chép: ¹³In the year^{H8141} of this^{H2063} jubilee^{H3104} ye shall return^{H7725} every man^{H376} unto his possession^{H272}.

Có nghĩa là: **Trong năm của sự hân hỷ này, các người phải trả lại cho mỗi người quyền sở hữu của mình.**

Chữ **nguyên chủ - possession**^{H272} chép trong câu 13 trên, đó là chữ אֲחֻזָּה - '**achuzzah**, số 272 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **vật sở hữu bởi quyền thừa kế, quyền sở hữu, tài sản, của cải, vật sở hữu, vật chiếm được, phần được chia cho, của hồi môn, sự nắm vững, sự thấu hiểu, phần thưởng được ban cho;**

Người tin Chúa phải nhận biết tài sản, sản nghiệp mà linh hồn mình vốn được sở hữu từ lúc ban đầu trong, nhưng những sự đó đã bị mất bởi tội lỗi của A-đam, là người trước nhất được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này, điều đó có nghĩa là không phải tự mỗi người trong hết thủy loài người ra từ A-đam làm mất quyền đó, nhưng là bởi tội lỗi của A-đam, là người hình bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng phải đến thế gian này để cứu chuộc loài người. Như vậy, để nhận được lại quyền sở hữu sản nghiệp mình, tức là nhận lại sự sống của linh hồn mình, là sự đã bị bán từ khi người ta còn nằm trong bụng mẹ, thì linh hồn người ta phải tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng cứu chuộc sự sống mình trong sự hiểu biết và sự vâng phục và tuân theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Trong ngày ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại nơi đồng vắng Si-nai, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rất rõ về tiêu chuẩn này cho dân Y-sơ-ra-ên cũng như cho hết thủy những người nào sẽ được trở nên dân Y-sơ-ra-ên theo mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-va đã phán về những người nào được phép dự Lễ Vượt Qua của Đức

Giê-hô-va: “Hết thầy hội chúng Y-sơ-ra-ên phải giữ lễ Vượt-qua. Khi một khách ngoại bang nào kiêu ngạo nhà người, muốn giữ lễ Vượt qua của Đức Giê-hô-va, thì mọi người nam của họ phải chịu phép cắt bì; đoạn, họ mới được đến gần giữ lễ này, và được coi như người sanh trong xứ. Nhưng ai không chịu phép cắt bì, thì chẳng được ăn đâu. Cũng đồng một luật cho người sanh trong xứ cùng khách ngoại bang nào đến kiêu ngạo giữa các người.” (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:47-49)

Phép cắt bì đã chép trên, là bóng về phép cắt bì thật, như Lời Chúa có chép:

Rô-ma 2:28-29: Vì người nào chỉ bề ngoài là người Giu-đa, thì không phải là người Giu-đa, còn phép cắt bì làm về xác thịt ở ngoài, thì không phải là phép cắt bì; nhưng bề trong là người Giu-đa mới là người Giu-đa, phép cắt bì bởi trong lòng, làm theo cách thiêng liêng, không theo chữ nghĩa, mới là phép cắt bì thật. Một người Giu-đa như vậy được khen ngợi, chẳng phải bởi loài người, bèn là bởi Đức Chúa Trời.

Phi-líp 3:1-3: Hỡi anh em, sau hết, anh em hãy vui mừng trong Chúa! Tôi chẳng hề sợ phiền mà lại viết những điều này cho anh em nữa, vì ấy là có ích cho anh em. Hãy coi chừng loài chó; hãy coi chừng kẻ làm công gian ác; hãy coi chừng phép cắt bì giả. Vì, ấy chính chúng ta là kẻ chịu phép cắt bì thật, là kẻ cậy Thánh Linh Đức Chúa Trời mà hầu việc Đức Chúa Trời, khoe mình trong Đấng Christ, và không để lòng tin cậy trong xác thịt bao giờ.

Cậy Đức Thánh Linh nghĩa là nhờ quyền phép của Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, vì khi nói đến Lễ thật là nói đến Đức Thánh Linh, vì Đức Thánh Linh tức là Lễ thật (1 Giăng 5:7).

Trước khi chúng ta áp dụng những sự sâu nhiệm của năm Hân Hỷ này để thi hành sự chuộc như Đức Giê-hô-va đã phán, thì mọi người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của linh hồn mình, là phải nhờ quyền phép của Đức Thánh Linh mà tiếp nhận Lễ thật, là Luật pháp của Thánh Linh sự sống, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời để cắt bì lòng mình và được nên thánh, hầu cho được nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh, vì Đức Thánh Linh chính là sự bảo đảm cho chúng ta được dự phần về cơ nghiệp cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ. Vì chỉ khi nào chúng ta được dự phần về cơ nghiệp cứu chuộc thì chúng ta mới có được sự hiểu biết về những sự mâu nhiệm của năm Hân Hỷ này, mà được nhận lãnh phần thưởng, còn được gọi là cửa hồi môn của linh hồn chúng ta ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 1:7-14: Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài, mà Ngài đã rải ra đầy dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ khôn ngoan thông sáng, khiến chúng ta biết sự mâu nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước trong lòng nhân từ Ngài để làm sự định trước đó trong khi kỳ mãn, hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất. Ấy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự phần kế nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng của Đấng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán, hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trông cậy trong Đấng Christ trước nhất mà được ngợi khen. Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe Lời của lễ thật, là đạo Tin Lành về sự cứu chuộc anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, Đấng ấy làm của cầm về cơ nghiệp chúng ta, cho đến kỳ chuộc lấy những kẻ mà Ngài đã được để khen ngợi sự vinh hiển Ngài.

Chữ cứu rỗi (cứu chuộc) - salvation^{G4991} chép trong câu 13 trên, đó là chữ σωτηρία - soteria, số 4991 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *sự giải cứu, sự giải phóng, sự giải thoát, sự chữa lành, sự bảo tồn, sự duy trì sự sống, sự làm cho được vững mạnh*.

Bài tiếp theo chúng ta sẽ suy gẫm từng chi tiết trong Lời của Đức Chúa Trời, đã chép về mạng lệnh mọi người tin Chúa phải nhận lại sản nghiệp mình, cùng phải chuộc lại anh em mình, cùng chuộc lại những sự liên quan đến cơ nghiệp, sản nghiệp, đất đai... là bóng về thân thể xác thịt của người tin Chúa... mà Đức Giê-hô-va đã phán và được chép trong Lê-vi ký đoạn 25 mà chúng ta đang học và suy gẫm.